

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2016/HNGĐ-PT

Ngày: 19/8/2016

"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Tân.

Bà Nguyễn Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Lê Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị: Bà Thái Thị Phương Lan Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19/8/2016, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 04/2016/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2016 về việc “tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2016/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2016/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2016 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T; địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Hồ Bùi Quỳnh L; địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn kiện ngày 30/10/2015 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Anh T, chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Rụt năm 2005. Quá trình chung sống, anh T và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngày 18/8/2015, anh T và chị L đã được Tòa án nhân dân huyện Đ hòa giải thành đoàn tụ, nhưng từ đó đến nay vợ chồng anh T và chị L luôn xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Vì vậy, anh T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/01/2012. Giao chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 19/02/2006 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ngày 05/01/2016, bị đơn chị Hồ Bùi Quỳnh L trình bày:

Anh T và chị L chung sống với nhau hơn 10 năm nay không bao giờ xảy ra to tiếng, cãi vã nhau. Đến nay, anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên quyết định bỏ vợ con, chị L có nguyện vọng bỏ qua lỗi lầm của anh T để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Nếu ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 19/02/2006 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/01/2012, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án HN&GD sơ thẩm số 01/2016/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định:

Áp dụng Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T xin ly hôn chị Hồ Bùi Quỳnh L. Anh T và chị L vẫn là vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/5/2016, anh Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung:

Anh T không đồng ý với bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện về ly hôn giữa anh T với chị L vì mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng. Anh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng cho anh T được ly hôn chị L và giao cháu Nguyễn Bảo N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn chị Hồ Bùi Quỳnh L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hồ Bùi Quỳnh L.

Về tình cảm: Anh T và chị L trải qua thời gian tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 19/02/2006 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/01/2012. Xét mâu thuẫn của anh T và chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ quan điểm sống của mỗi người có phần nào khác nhau, nhưng chưa

đến mức xảy ra trầm trọng nên chị L vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh T không chứng minh được việc anh T và chị L có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng mức độ tình cảm của anh T và chị L nên không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh T là có cơ sở.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Ngọc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị; không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Ngọc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 BLTTDS, Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và số tiền 200.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được trừ số tiền 400.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 004572 ngày 22/12/2015 và biên lai số 004585 ngày 25/5/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 BLTTDS; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T xin ly hôn chị Hồ Bùi Quỳnh L.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T chịu 200.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 004572 ngày 22/12/2015 và biên lai thu tiền số 004585 ngày 25/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Anh T đã nộp đủ.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Đ;
- THAD huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ;
- Các đương sự;
- PGĐKT;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

